

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT

Ngày: 19/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Huy Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1961 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị X (đã chết); Chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Đ – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương (Có mặt)

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị , sinh năm 1965; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Lương Đ, sinh năm 1958; (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1981; (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Đức Y, sinh năm 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 29/10/2018, Trần Thị L đi chợ về thấy thợ đổ bê tông thi công đường xóm đã cắt bê tông vào phần đất của nhà mình, L không đồng ý cho đổ bê tông mới vào cổng; lúc này bà Nguyễn Thị H ở cùng thôn lời qua tiếng lại với L, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, sau đó được mọi người can ngăn nên cả hai đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, thợ đổ bê tông tiếp tục thi công, bà H kéo xe rùa chở bê tông đổ vào khu vực trước cổng nhà L, L dùng xẻng hất số bê tông trước cổng nhà mình sang cạnh cổng nhà bà H. Bà H bốc bê tông vứt ra, L cầm cán xẻng vụt vào tay bà H, bà H giằng co với L làm lưỡi xẻng gãy rời khỏi cán. Bà H giằng được cán xẻng vụt vào chiếc nón lá L đang đội trên đầu nhưng không gây thương tích, hai bên tiếp tục cãi, chửi nhau. Sau đó L chạy về nhà cầm hai con dao bằng kim loại, tay phải cầm dao màu trắng, dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 5cm đi ra cổng và nói “đứa nào chiếm đất nhà tao tao chém, đứa nào đánh tao tao chém”. L đi đến gần chỗ bà H đứng đối diện cách bà H khoảng 1m cầm hai con dao khua về phía bà H, bà H đưa tay trái lên ngang mặt để đỡ thì bị con dao bên tay phải của L chém vào mặt ngoài ngón út bàn tay trái gây thương tích, bà H được đưa đến trạm y tế xã T sơ cứu vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/TgT ngày 29/11/2018 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Bà H bị sọ vết thương phần mềm trên mặt ngoài đốt 1 ngón V tay trái kích thước nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án

nhân dân huyện M đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 38, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội Cố ý gây thương tích; Xử phạt Bị cáo L 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2019 bị cáo L kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa.

Bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận hành vi của mình cầm 2 con dao trên hai tay khua khoắng nên gây thương tích vào ngón út bàn tay trái của bà H, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên bổ sung kháng cáo là cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày, bị cáo L đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin lỗi người bị hại, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn là hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại và những người làm chứng trình bày, bị cáo L là người cầm hai con dao đứng đối diện với người bị hại khua khoắng, chém về phía bà H đang dùng cán xẻng giờ lên đỡ và thấy ngón út bàn tay trái bị chảy máu, mọi người đến băng vết thương và đưa bà H đến trạm xá.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bị cáo đã có hành vi dùng con dao bên tay phải gây ra thương tích cho bà H ở ngón tay trái với thương tích 2%, bà H có đơn đề nghị yêu cầu xử lý nên bị cáo phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã một phần thành khẩn khai báo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, thiệt hại bị cáo gây ra là không lớn nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội, HĐXX thấy rằng bị cáo chỉ thừa nhận cầm 02 con dao đe dọa

bà H đang đứng cách đối diện khoảng 2m, lúc này bà H đứng sau chồng và đã bị chảy máu. Tuy nhiên lời khai của bà H, của một số người làm chứng là bà Dương, ông Y đều xác định bị cáo có lời nói đe dọa và cầm hai con dao chém, khua khoắng về phía bà H, hai bên đứng đối diện cách nhau khoảng 01m tại khu vực cổng nhà bà H, bà H đưa tay lên đỡ làm bà H bị thương ngón út tay trái. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận gây thương tích cho bà H phù hợp với lời khai của anh Y, kết luận giám định thương tích xác định là do vật sắc gây ra, phù hợp với công cụ phạm tội bị cáo sử dụng là dao sắc. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 29/10/2018, tại khu vực đường thôn trước cổng nhà Trần Thị L, thuộc thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong việc đổ bê tông đường xóm, Trần Thị L đã có hành vi dùng dao kim loại dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 10cm khua về phía bà H, bà H giơ tay trái lên ngang mặt để đỡ thì bị con dao bên tay phải của bị cáo chém vào mặt ngoài ngón út bàn tay trái gây thương tích. Hậu quả bà H bị tổn thương 02%. Mặc dù thương tích gây ra cho bị hại chỉ 02 % nhưng bị cáo dùng dao là vật được coi là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu xử lý theo pháp luật đối với bị cáo nên bị cáo bị Tòa sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS tuyên bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Kháng cáo của bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên nhân bị cáo phạm tội do người bị hại có hành vi đánh bị cáo trước do vậy xác định người bị hại cũng có lỗi, bị cáo gây ra thương tích không lớn. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, xin lỗi người bị hại. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,h,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân của bị cáo cũng như về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội từ đó quyết định hình phạt đối với bị cáo cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả. Nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo L được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần, sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị L, Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2.Xử phạt: Bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/6/2019.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Bị cáo Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/6/2019

Nơi nhận:

VKSND tỉnh Hải Dương;

- Sở TP tỉnh HD;

- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;

- TAND huyện M;

- Công an Huyện M

- VKSND Huyện M

- Chi cục THADS Huyện M;

- Bị cáo, người bị hại;

- Lưu Tòa, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chát